

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2023/HNGĐ-ST  
Ngày 15 - 03 -2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Đông Cúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp và tại điểm cầu thành phần tại Trung tâm học tập cộng đồng xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt chị Loan, anh Vũ vắng mặt tại phiên tòa lần 02 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn xin ly hôn ngày 11/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn, không quan tâm vợ con dẫn đến vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị L và anh V có hai con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17/09/2009 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/04/2017, hiện nay hai con chung đang sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

**- Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và đến nay không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án.**

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng trình tự theo quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh V. Về con chung chị L được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn xin ly hôn với anh V, trú tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt lần thứ 02 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L xin ly hôn với anh V, yêu cầu được nuôi con chung, tài sản chung không có, nợ chung không có nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị L và anh V kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, thời gian gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Trước đây và cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh V. Đối với anh V không có văn bản ý kiến gởi đến tòa án, phiên tòa hôm nay anh V không có mặt và cũng không đến Tòa án theo các lần triệu tập hòa giải, xét xử nên Hội đồng xét xử không thể hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Điều đó chứng minh anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L. Xét thấy hôn nhân giữa vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V là hoàn toàn chính đáng, phù hợp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị L và anh V có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Yên N và Nguyễn Gia B, hiện nay 02 con chung đang sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy từ khi anh chị ly thân đến nay 02 cháu N và B đang sống với chị L, ngoài ra cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ, đối với cháu B hiện nay chưa đủ 06 tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Anh V cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung đối với chị L. Do đó chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị L là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tại các buổi hòa giải chị L khẳng định không có tài sản chung, anh V không có văn bản ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa chị L và anh V sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Tại các buổi hòa giải chị L khẳng định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ chung giữa chị L và anh V sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ. Anh V không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/- Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2/- Về quan hệ con chung:

- Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Thanh L.

- Chị Nguyễn Thị Thanh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17/09/2009 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/04/2017, hiện 02 con chung đang sống với chị L.

Anh Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

3/- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6/- Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012986 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Như vậy chị L đã nộp đủ.

- Anh Nguyễn Thanh V không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Ủy ban nhân dân xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Đông Cúc**

